

Vận động trong ngày



Nguồn: Fireant

Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1.352,76	361,02
Thay đổi (%)	0,15%	-0,66%
Thay đổi	2,08	-2,41
Tổng KLGD	975,97	207,72
Tổng GTGD	23.092,50	3.708,76
NĐTNN ròng (tỷ)	-372,49	-33,75
Tự doanh ròng (Tỷ)	14,98	-
PE	16,55	19,57

HĐTL chỉ số

	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.458,23	1.450,00
Thay đổi (%)	0,34%	0,64%
Thay đổi	5,01	9,2
Basic	8,23	

Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	0,23%	76,1%
Hóa chất L2	-0,82%	134,9%
Tài nguyên Cơ bản L2	0,10%	153,1%
XD và Vật liệu L2	-0,15%	55,3%
Hàng & Dịch vụ CN L2	0,63%	49,7%
Ô tô và phụ tùng L2	-0,21%	34,5%
Thực phẩm và đồ uống	-0,63%	29,0%
Hàng cá nhân & GD L2	-0,55%	77,8%
Y tế L2	1,24%	22,7%
Bán lẻ L2	3,11%	118,7%
Truyền thông L2	-0,02%	7,7%
Du lịch và Giải trí L2	-0,45%	14,5%
Viễn thông L2	0,99%	32,9%
Điện, nước & xăng L2	2,30%	35,0%
Bảo hiểm L2	-0,23%	42,5%
Bất động sản L2	0,77%	57,2%
Dịch vụ tài chính L2	0,05%	215,3%
Ngân hàng L2	0,07%	96,1%
CNTT L2	-0,02%	112,3%

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

VN-Index tăng nhẹ 2,08 điểm (+0,15%) đạt mốc 1.352,76 điểm. Dòng tiền phân hóa khi toàn thị trường chỉ có 143 mã tăng và 253 mã giảm. Thị trường ngay đầu phiên sáng đã xuất hiện lực mua mạnh mẽ đẩy thị trường bật tăng mạnh tạo một khoảng trống gần 9 điểm. Tuy vậy, ngay sau đó thị trường gặp một lượng cung lớn điều chỉnh kéo thị trường xuống. Kết phiên thị trường vẫn tăng điểm nhưng không thể trụ vững được đã tăng từ phiên sáng. Phiên 23/09 đánh dấu sự chuyển dịch của dòng tiền từ nhóm các cổ phiếu Midcap và Penny (bị chốt lời mạnh) sang nhóm vốn hóa lớn VN30 (diễn biến tích cực). Thị trường có sự phân cực rõ ràng giữa cổ phiếu mạnh và cổ phiếu yếu kể cả trong cùng một dòng. Hôm nay dòng bán lẻ, chứng khoán và BĐS KCN có diễn biến tích cực. Nhóm ngành hóa chất đặc biệt là DGC (-6,98%) bị bán mạnh mẽ. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 370 tỷ, tự doanh mua ròng gần 15 tỷ. Phiên hôm nay tuy rằng có lực chốt mạnh mẽ xuất hiện, nhưng tựu chung lại vẫn là một phiên mua. Đặc biệt với việc dòng tiền trở lại nhóm vốn hóa lớn và nhóm penny bị chốt lời cho thấy dòng tiền đầu cơ đang chuyển dần sang đầu tư. Vì thế chúng tôi vẫn giữ quan điểm rằng thị trường sẽ sớm trở lại xu hướng tăng trưởng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ

Phân tích kỹ thuật:

Phiên ngày 23/9 thị trường xuất hiện khoảng trống giá tăng thể hiện lực cầu vào lớn, tuy vậy thị trường đã điều chỉnh giảm trở lại khi chạm vào ngưỡng hỗ trợ 1.350 của biên trên mô hình tam giác. Khối lượng giao dịch thị trường lớn (cao hơn trung bình 20 ngày) nhưng thân nến lại nhỏ thể hiện thị trường rất có thể tạo một vùng giằng co tại mốc 1.350. Tuy vậy, tổng quan lại thị trường vẫn tích cực khi đã giữ thành công ngưỡng 1.350, vượt trên mô hình tam giác cũng như MA50 và MA100.

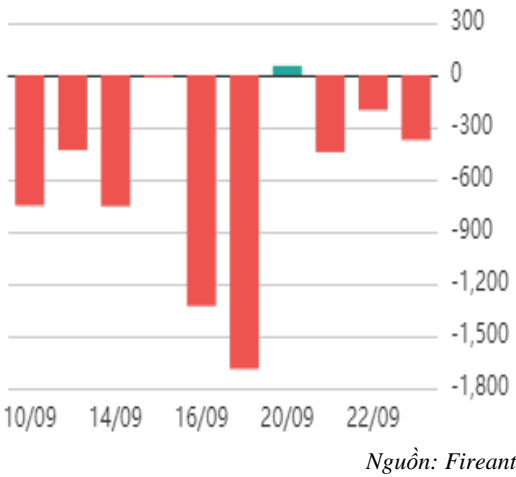
Khuyến nghị:

Kịch bản 1: VN-Index tăng mạnh với phiên bùng nổ, đợi điều chỉnh để mua vào các nhóm mạnh như: BĐS KCN, bán lẻ, đầu tư công.

Kịch bản 2: VN-Index đi ngang tích lũy trong biên độ 1.350 – 1.360 cơ hội để mua vào cổ phiếu.



Giao dịch nước ngoài trên HSX



DIỆM TIN TRONG NƯỚC

Tin kinh tế trong nước

[Rục rịch tái khởi động, du lịch Việt "sống chung" với COVID-19](#)

[Vì sao doanh thu ngành công nghiệp ô tô trong nước tiếp tục âm ảm?](#)

[IFC: 5 lĩnh vực sẽ tạo ra khác biệt cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam nếu có sự xuất hiện của doanh nghiệp tư nhân](#)

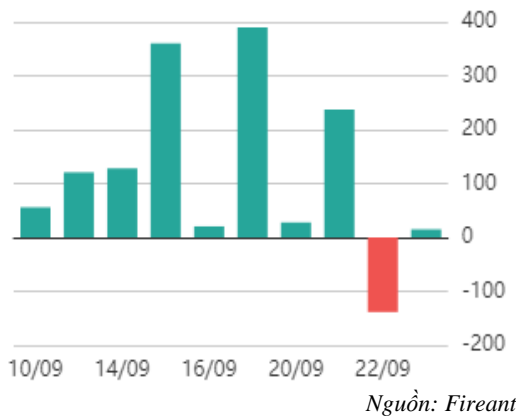
Tin doanh nghiệp trong nước

[Louis Capital tiếp tục mua vào 900.000 cổ phiếu VKC, nâng tỷ lệ sở hữu lên 10,37%](#)

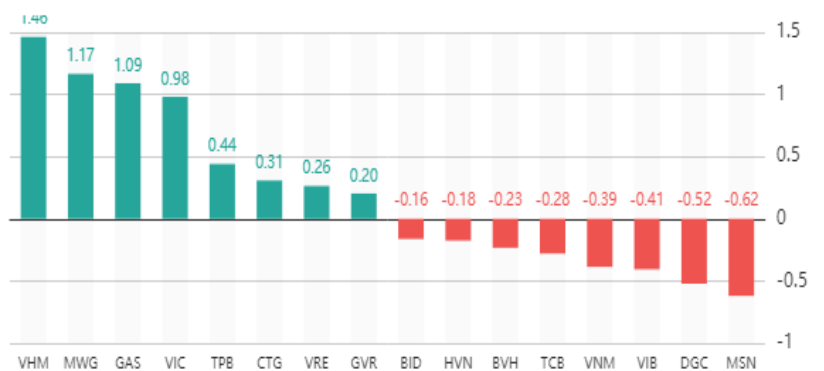
[Cao su Sao Vàng \(SRC\) chốt danh sách cổ đông trả cổ tức bằng tiền](#)

[Novaland \(NVL\): Tiếp tục dùng cổ phiếu để đảm bảo cho khoản huy động 500 tỷ trái phiếu](#)

Giao dịch tự doanh trên HSX



Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số



Chỉ số thế giới

Dow Jones	335,97	0,98%
DAX	158,21	1,02%
FTSE100	102,39	1,45%
Nikkei 225	-200,31	-0,68%
Hang Seng	190,46	0,78%

Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	490,1	1,43%
DAX*	177	1,14%
FTSE100*	99	1,41%
Nikkei 225*	120	0,40%
Hang Seng*	111	0,46%

* Số liệu của phiên liền trước

ĐIỂM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Tin kinh tế thế giới

[Chủ tịch FED: Quá trình taper có thể bắt đầu vào tháng 11 và kết thúc vào giữa năm 2022](#)

[Cổ phiếu Evergrande bất tăng 25% sau chuỗi ngày bị bán tháo. Hang Seng có lúc tăng hơn 500 điểm](#)

["Thở phào" với Fed, phố Wall tăng 1%, chấm dứt chuỗi ngày giảm điểm tồi tệ](#)

Tin hàng hóa thế giới

[Thị trường ngày 23/9: Giá đồng tăng gần 4%, dầu và các hàng hóa khác đồng loạt leo cao](#)

[Goldman Sachs: Dầu Brent có thể đạt 90 USD/thùng trong mùa đông](#)

[Bản tin Dầu khí 23/9: Giá khí đốt tại châu Âu cao kỷ lục](#)

Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
Năng lượng							
Dầu WTI	USD/thùng	71,97	2,10%	0,00%	5,07%	48,33%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	75,85	2,00%	0,68%	5,89%	46,43%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	2,117	0,56%	-2,50%	-1,16%	50,14%	PLX,OIL
Kim loại quý							
Vàng	USD/ounce	1.767,80	-0,36%	0,78%	-2,16%	-6,45%	PNJ
Bạc	USD/ounce	22,69	0,97%	1,33%	-5,94%	-14,74%	PNJ
Nông sản và gia súc							
Đậu tương	UScent/gia	1.283,00	0,71%	-0,08%	-1,91%	-2,51%	HKB
Gạo	USD/cwt	13,88	0,22%	0,73%	5,47%	13,40%	VNM,GTN
Sữa	USD/cwt	16,6	0,00%	-0,06%	3,88%	5,06%	
Cao su	JPY/Kg	186,5	-0,27%	-3,57%	-4,26%	-30,62%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	19,33	1,90%	0,78%	-2,57%	24,79%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	184,75	0,76%	-1,81%	-4,37%	44,05%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	627	4,15%	-1,09%	29,55%	-28,19%	PTB
Heo nạc	UScent/Lbs	83,99	-0,46%	-1,79%	-5,47%	19,52%	DBC
Mặt hàng công nghiệp							
Quặng sắt	USD/tấn	103	-1,44%	-1,44%	-34,19%	-35,02%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	5.863	2,70%	2,70%	12,04%	38,93%	HSG,HPG

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Thông kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2110	+9.20 (+0.64%)	1.447,30	1.450,00	1.455,50	1.445,50	142.685
VN30F2111	+8 (+0.56%)	1.445,80	1.448,00	1.453,10	1.445,00	287
VN30F2112	+7.40 (+0.51%)	1.443,10	1.446,70	1.449,30	1.439,80	151
VN30F2203	+7.30 (+0.51%)	1.443,00	1.443,40	1.446,50	1.440,40	29

Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VPH	8,58	+0,56/+6,98%	1.116.500
TRC	41,4	+2,70/+6,98%	273.900
DXV	5,37	+0,35/+6,97%	128.200
TRA	95,2	+6,20/+6,97%	59.200
ABS	21,5	+1,40/+6,97%	1.732.100

Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
BMC	32,6	-2,45/-6,99%	752.600
DGC	155,9	-11,70/-6,98%	3.515.200
AGM	33,45	-2,50/-6,95%	88.600
TGG	69,6	-5,20/-6,95%	647.100
JVC	7,63	-0,57/-6,95%	15.707.100

Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
L35	5,5	+0,50/+10,00%	3.300
IDV	62,7	+5,70/+10,00%	410.600
KTT	9,9	+0,90/+10,00%	32.900
KDM	8,8	+0,80/+10,00%	982.100
TMX	14,4	+1,30/+9,92%	1.200

Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VKC	25,2	-2,80/-10,00%	299.800
SVN	5,4	-0,60/-10,00%	499.300
BII	24,3	-2,70/-10,00%	5.038.300
VIG	9,1	-1,00/-9,90%	5.986.100
SMT	35,7	-3,90/-9,85%	9.200

Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
MBB	27,9	-0,10/-0,36%	2.687.900
CTG	31,6	+0,25/+0,80%	1.927.500
VND	53,6	+0,20/+0,37%	777.900
KDH	42,0	0,00/0,00%	704.400
VCB	99,5	0,00/0,00%	292.900

Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
HPG	51	+0,10/+0,20%	-1.744.100
KBC	44,55	+1,55/+3,60%	-1.509.900
DGC	155,9	-11,70/-6,98%	-364.100
MSN	145	-2,00/-1,36%	-401.900
CSV	64,8	-4,80/-6,90%	-817.000

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYÊN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	51	16,59	05/08/2020	30,5	20			207,4%	
CTG	31,6	27,5	01/04/2021	50	37,8			14,9%	
ACB	31,6	26,72	01/04/2021	40	31,35			18,3%	
MBB	27,9	24,6	10/05/2021	40	29			13,4%	
SSI	41,9	38,6	24/05/2021	37	50			8,5%	
TCB	50,2	51,1	22/07/2021	55,4	48			-1,8%	
VPB	67	60,8	22/07/2021	70,5	54,8			10,2%	
MBB	27,9	28,35	23/07/2021	32,6	26,5			-1,6%	
MBS	34,2	29,2	22/07/2021	36	25,5			17,1%	
VND	53,6	43,2	22/07/2021	51	37,8			24,1%	
VHM	79,3	111	22/07/2021	139	103,9			-28,6%	
NLG	42,25	40	22/07/2021	50,7	36,5			5,6%	
KBC	44,55	33,1	22/07/2021	40,3	30,5			34,6%	
SZC	48,5	39,55	22/07/2021	43	37,5			22,6%	
FMC	48	35,3	22/07/2021	37,3	34,4			36,0%	
ANV	29,9	27	22/07/2021	33,3	24,6			10,7%	
VHC	50,5	40,55	22/07/2021	43,5	36,7			24,5%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	46,7	16,59	8/5/2020	30,5	20			181,5%	
CTG	32,9	27,5	4/1/2021	50	37,8			19,6%	
ACB	33,15	26,72	4/1/2021	40	31,35			24,1%	
MBB	27,6	24,6	5/10/2021	40	29			12,2%	
SSI	52	38,6	5/24/2021	37	50			34,7%	
TCB	49,7	51,1	7/22/2021	55,4	48			-2,7%	
VPB	56,3	60,8	7/22/2021	70,5	54,8			-7,4%	

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.